| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUY AN**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2023
*V/v "Tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Sáu và ông Lê Như Nghi

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2022/TLST–HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, về việc: *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn K, sinh năm 1969. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:* Chị và anh Lê Văn K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T. Qúa trình sống chung do không cùng quan điểm sống nên không thể hòa hợp được, hiện vợ chồng đã không sống chung từ tháng 12/2021 đến nay. Nay, hôn nhân không hạnh phúc chị xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Lê Bảo L, sinh năm 1999 đã trưởng thành có khả năng lao động nên không yêu cầu gì, Lê Nhật T, sinh ngày 09/10/2005, hiện đang sống với chị H, ly hôn chị xin tiếp tục nuôi cháu T và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lời trình bày:*

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được, do vắng mặt bị đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lê Văn K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 23/6/1998 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T. Đây là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng, quá trình chung sống với nhau vợ chồng có mâu thuẫn, hai bên hiện đã không sống chung với nhau từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị H được ly hôn với bị đơn anh K.

[4] Về con chung: Con Lê Bảo L, sinh năm 1999 đã trưởng thành có khả năng lao động, không yêu cầu gì nên không giải quyết; con Lê Nhật T sinh ngày 09/10/2005. Thấy rằng, cháu T có nguyện vọng sống với chị H và hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H xin tiếp tục nuôi con, nên giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H.

*Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Lê Văn K.

*Về con chung:* Lê Bảo L, sinh năm 1999 đã trưởng thành có khả năng lao động, không yêu cầu gì nên không giải quyết; Giao con Lê Nhật T sinh ngày 09/10/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung:* Không giải quyết.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0005626 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Phong**